

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### TUẦN 3

Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024

### Toán

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

##### 1.1. Kiến thức, kỹ năng

- Hs được ôn luyện về:

+ Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

+ Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

+ Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

##### 1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

#### 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu HS nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng	- HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học: + Tia số + Số liền trước, số liền sau. + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu. + Đề - xi – mét - HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>	
* Hoạt động 1: <b>Bài 1:</b> Mỗi cánh điều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây	

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

<p>- GV nêu BT1.          - Yêu cầu HS làm bài miệng theo nhóm đôi. GV yêu cầu HS quan sát vị trí điểm nối các dây điều, đọc số mà dây điều đó được gắn.          -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng</p> <p>- Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:          + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?          + Nêu các số tròn chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?          + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?          *Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.</p>	<p>-HS xác định yêu cầu bài tập.          - HS thảo luận theo nhóm</p> <p>- Hai nhóm HS nêu kết quả          - HS khác nhận xét</p> <p>Hs trả lời          -Hs khác bổ sung</p> <p>Hs lắng nghe và ghi nhớ</p>
<p>* Hoạt động 2:  <b>Bài 2:</b>          a.Nêu số liền trước và liền sau của mỗi số sau: 53, 40, 1          b. Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11  <b>c. Điền dấu</b>          - Gv yêu cầu hs nêu đề bài          Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi          -Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b          - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung          - Hỏi:          + Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?          Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?          c. Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.          -Gọi hs chữa bài          Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?          - Chốt lại cách so sánh số</p>	<p>-Hs nêu đề toán          -Hs làm miệng theo nhóm</p> <p>-Hs nối tiếp nhau chữa bài</p> <p>-Hs nhận xét, bổ sung</p> <p>-Hs trả lời          -Hs nhận xét, bổ sung</p> <p>- Hs làm bài vào vởBT</p> <p>- Hs nhận xét bài của bạn          - Hs trả lời</p>
<p>* Hoạt động 3:  <b>Bài 3</b>          -Yêu cầu hs làm bài vào vở          - Gọi 3 hs lên bảng chữa bài          - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn</p>	<p>- Hs làm bài vào vở          - 3 hs lên bảng làm bài          - Hs nhận xét bài làm của bạn</p>

<p>- Hỏi: Tính tổng( hiệu) là con làm phép tính gì? Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT -Chiều Đ/a mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.</p>	<p>-HS nêu cách đặt tính, cách tính - Hs đổi chéo vở chữa bài.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Bài 4: Giải toán</b></p>	
<p>- Yêu cầu hs nêu đề toán -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì? - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập -Gọi hs chữa miệng - Nhận xét bài làm của hs</p>	<p>-Hs đọc đề -Hs trả lời -Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG</b></p>	
<p>-Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “<i>ai nhanh ai đúng</i>” - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT <math>45 - 23</math> và <math>34 + 12</math> - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai - Khen đội thắng cuộc - Đề làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắc bạn điều gì?</p>	<p>-Hs tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.  -Hs trả lời</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**  
**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CHƠI BÁN HÀNG**

(2 tiết)

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
- + Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bải). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.
  - Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.
- + Năng lực văn học: Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- Biết liên hệ với thực tế (tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi).

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SHS, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời CH.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh phần <i>Chia sẻ</i>, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc YC của BT 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- Cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS quan sát tranh, nêu hiểu biết.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p>* Hoạt động 1: <b>Giới thiệu bài</b> GV giới thiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
<p>* Hoạt động 2: <b>Đọc thành tiếng</b> - GV đọc mẫu bài thơ (giọng vui, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: <i>cười như nắc nẻ, bùi, bải</i>. - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Sau đó, GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Một số HS đọc nối tiếp các khổ thơ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.</li> </ul>
<p>* Hoạt động 3: <b>Đọc hiểu</b> - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH. - GV mời một số cặp HS làm mẫu.  - GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4. - GV nhận xét, chốt đáp án</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.</li> <li>- Một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp:</li> <li>- Các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	

<p><b>1. Giúp HS hiểu YC của BT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> <li>+ Đối với BT 1, các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ <i>chỉ người</i>, <i>chỉ vật</i> hoặc <i>chỉ thời gian</i> sao cho phù hợp.</li> <li>+ Đối với BT 2, các em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.</li> </ul> <p><b>2. HS báo cáo kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó chốt đáp án:</li> <li>+ Đối với BT 1, GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT.</li> </ul> <p>+ Đối với BT 2, GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn, một HS hỏi, một HS trả lời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV chốt đáp án:</li> <li>+ BT 1:</li> <li>a) Từ ngữ chỉ người: Thảo, Hương, người bán.</li> <li>b) Từ ngữ chỉ vật: khoai lang, tiền, lá, đất, nhà.</li> <li>c) Từ ngữ chỉ thời gian: chiều, mùa đông.</li> <li>+ BT 2: Từng cặp HS: 1 HS đọc câu văn dở dang, 1 HS nói tiếp để hoàn thành câu:</li> <li>HS 1: Đây là bạn Hương. Bạn Hương là...</li> <li>HS 2: Bạn Hương là <b>người bán hàng</b>.</li> <li>HS 2: Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...</li> <li>HS 1: Bạn Thảo là <b>người mua hàng</b>.</li> <li>HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...</li> <li>HS 2: Chiếc lá là <b>tiền mua khoai lang</b>.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 3 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 3 khổ của bài.</li> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc</li> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**  
**PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kỹ năng**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

**- Năng lực chung:**

- + Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

- + Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
- + Đưa ra được các tình huống xử lý khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

*b. Phẩm chất:* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Các hình trong SGK

**2.2. Học sinh:** SGK, VBT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: <i>Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?</i></li><li>- GV dẫn dắt vấn đề, giới thiệu <b>Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. <i>Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.</i></li></ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc theo cặp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.</i></li><li>+ <i>Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống có trong nhà em.</i></li></ul></li></ul> <p><b>Bước 2: Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.</li><li>- HS trả lời</li></ul>

- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS	
---	--

**HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Hoạt động 1: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau**

**Bước 1: Làm việc theo nhóm 4**

- GV yêu cầu HS:  
+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

STT	Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống	Từ nguồn thông tin
-----	-------------------------------------	--------------------

+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống

**Bước 2: Làm việc cả lớp**

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  
- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đóng vai bác sĩ).  
- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- HS trình bày:

STT	Lí do gây ngộ độc	Từ nguồn thông tin
1	Thức ăn ôi thiu	Ti vi
2	Thực phẩm quá hạn sử dụng	Báo
....		

- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:

- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?

- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.

- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?

- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu....

**HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG**

**Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung tiết học

GV nhận xét, đánh giá tiết học

- HS lắng nghe

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

**2.2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Ông tìm hoa”. Yêu cầu hs lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với ký ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20) - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng	- HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<b>Hoạt động 1: Bài 1a.</b> - GV nêu BT1. - Yêu cầu hs thực hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ điền vào vở bài tập Yêu cầu hs làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc PT và KQ tương ứng với mỗi PT	-HS xác định yêu cầu bài tập. - Hs làm vở bài tập  - Hs thảo luận theo nhóm, đổi vở cho nhau nêu kết quả  - Hs tham gia trò chơi



<p>-Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: Hs có thể PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi. b. Điền số? -Yêu cầu hs điền vào vở bài tập - Gọi hs chữa miệng nối tiếp - Gọi hs nhận xét bài của bạn *Gv chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10’ bằng cách dựa vào bảng cộng. - YC Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10</p>	<p>- Hs làm vở bài tập -Hs nối tiếp nhau chữa bài -Hs nhận xét, bổ sung -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10</p>
<p>* Hoạt động 2: <b>Bài 2:</b> Tính - Gv yêu cầu hs nêu đề bài - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở - Gọi hs chữa bài - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung</p>	<p>-Hs nêu đề bài -Hs làm bài vào vở -Hs chữa miệng nối tiếp -Hs nhận xét, bổ sung</p>
<p>* Hoạt động 3: <b>Bài 3:</b>Tính nhẩm -Gv yêu cầu hs nêu đề bài - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở - Gọi 3 hs lên bảng làm bài - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung - Yêu cầu hs đối chéo vở chữa bài -Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?</p>	<p>- Hs nêu đề bài - Hs làm bài vào vở - 3 hs lên bảng làm bài - Hs nhận xét bài làm của bạn - Hs đối chéo vở chữa bài. -HS trả lời</p>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b>	
<p><b>Bài 4: Điền số</b> Gv nêu yêu cầu bài toán -Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài -Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số?</p>	<p>-Hs đọc đề -Hs trả lời  -Hs làm vở BT -Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức. - Hs khác nhận xét, bổ sung Hs nêu</p>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<p>-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số?</p>	<p>-Hs trả lời  -4, 5 hs nêu PT</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TẬP CHÉP: ÉCH CON VÀ BẠN. CHỮ HOA B**

(2 tiết)

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng, năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Chép lại chính xác bài thơ *Éch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.

▪ Nhớ quy tắc chính tả **g/gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.

▪ Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

▪ Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau cỡ nhỏ*, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ B.

- Mẫu chữ cái B viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SHS, Vở *Luyện viết 2.*, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>* Hoạt động 1: Tập chép</b> - GV nêu YC, đọc trên bảng bài thơ HS cần chép. Sau đó, GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS nhận xét: + Tên bài <i>Éch con và bạn</i> được viết ở vị trí nào? + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy chữ? Chữ đầu câu viết như thế nào?	- HS đọc bài thơ cần chép. - HS nghe GV hướng dẫn, nhận xét về bài thơ sắp chép. + Tên bài <i>Éch con và bạn</i> được viết ở giữa trang vở.  + Bài có 8 dòng, mỗi dòng 5 chữ, chữ đầu câu viết hoa.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: <i>xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lẳng, giống nhau,...</i></li> <li>- GV yêu cầu HS chép bài vào vở <i>Luyện viết</i>. GV theo dõi, uốn nắn.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.</li> <li>- GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý các từ ngữ khó.</li> <li>- HS chép bài vào vở <i>Luyện viết</i>.</li> <li>- HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Điền chữ: g hoặc gh (BT 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu YC của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả <b>g</b> và <b>gh</b>.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở <i>Luyện viết</i>. GV mời 1 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- GV và cả lớp nhận xét bài làm của bạn, chốt đáp án: <i>gà trống – tiếng gáy – ghi nhớ – cái gói</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu YC của BT. 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả <b>g</b> và <b>gh</b>: <b>gh</b> + e, ê, i; <b>g</b> + a, o, ô, ơ, u, ư.</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở <i>Luyện viết</i>. 1 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- Cả lớp nhận xét và chốt đáp án cùng GV</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng chữ cái (BT 3)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC: HS đọc trong vở <i>Luyện viết 2</i> các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.</li> <li>- GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- GV sửa bài, chốt đáp án: 10 chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái: <i>p, q, r, s, t, u, v, x, y</i>.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc trong vở <i>Luyện viết 2</i> các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.</li> <li>- 2 HS lên bảng hoàn thành BT. Các HS còn lại làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 4: Viết chữ hoa B</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?</li> <li>- GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.</li> <li>+ Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</li> </ul> </li> <li>- GV chỉ dẫn HS viết:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, trả lời: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.</li> <li>- HS lắng nghe, theo dõi.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- GV cho HS đọc câu ứng dụng: <i>Bạn bè giúp đỡ nhau</i>.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét: + Độ cao của các chữ cái.</li> <li>+ Cách đặt dấu thanh.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở <i>Luyện viết</i>.</li> <li>- GV chấm nhanh 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ B hoa vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- HS đọc câu ứng dụng</li> <li>- HS quan sát và nhận xét: + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và <i>b, g, h</i> cao 2,5 li. Chữ <i>p, đ</i> cao 2 li. Những chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới chữ <i>a</i>. Dấu huyền đặt trên chữ <i>e</i>.</li> <li>- HS viết câu ứng dụng vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**HOẠT ĐỘNG Củng Cố**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> <li>- GV nhắc HS chưa hoàn thành bài viết thì viết tiếp vào tiết luyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
--	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**

Tích hợp Stem: Thanh cộng trong phạm vi 20

**THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Chuẩn bị của giáo viên

Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

### 2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)

S T T	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li	1 tờ	
2	Kéo/thước kẻ	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Khởi động tiết học, ổn định tổ chức</b>	
Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?” – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.	– HS trả lời.
<b>KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)</b>	
<b>Hoạt động 1: Quan sát và cho biết các bạn trong tranh đang thực hiện phép tính bằng những công cụ nào</b>	
– GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: hai bạn đang làm gì? (Gợi ý: hai bạn đang làm toán.)	– HS trả lời.
– Hai bạn đang thực hiện phép tính nào? (Gợi ý: Hai bạn thực hiện phép tính cộng.)	– HS trả lời.
– Hai bạn thực hiện phép tính bằng những công cụ nào? (Gợi ý: Bạn nữ thực hiện phép tính bằng cách đếm ngón tay; Bạn nam sử dụng que tính.)	– HS trả lời.
– Em sử dụng công cụ nào để thực hiện phép tính: $8 + 7 = ?$ (Gợi ý: đếm ngón tay hoặc dùng que tính.)	– HS trả lời.

<p>– GV dẫn dắt vào bài: ngoài những công cụ các em vừa nêu để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 thì còn có cách nào nhanh hơn không? Cô còn 1 cách thực hiện phép tính này rất hay, đó là dùng thanh cộng trong phạm vi 20. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng làm thanh cộng trong phạm vi 20 nhé.</p> <p>Thanh cộng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>+ Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.</p> <p>+ Có kẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.</p> <p>+ Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần.</p>	<p>– HS theo dõi.</p>
<p><b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p>	
<p><b>Hoạt động 2: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20</b></p>	
<p><b>a) Tính (theo mẫu)</b></p>	
<p>– Em hãy thực hiện phép tính: <math>8 + 5 = ?</math></p>	<p>– HS thực hiện.</p>
<p>– GV mời một vài HS chia sẻ cách thực hiện.</p>	<p>– HS chia sẻ cách thực hiện.</p>
<p>– GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>– HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>– GV chốt: Để thực hiện phép tính <math>8 + 5 = ?</math>, ta dùng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18: Bắt đầu từ 8, đếm thêm 5 số về phía bên phải là 9, 10, 11, 12, 13, dừng lại ở số 13.</p> <p>Như vậy <math>8 + 5 = 13</math>.</p> <p>– GV chiếu hình ảnh.</p>	<p>– HS theo dõi.</p>
<p>– GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.</p>
<p>– GV yêu cầu HS thực hiện phép tính: <math>9+4=?</math>, <math>8+3=?</math>, <math>7+5=?</math></p>	<p>– HS thực hiện.</p>
<p>– GV cho HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ kết quả phép tính: <math>8+3=</math>, <math>9+ 4=</math>, <math>7+5=</math> và giải thích kết quả trên băng giấy.</p>	<p>– HS hoạt động cặp đôi.</p>
<p>– GV mời đại diện một vài nhóm cặp đôi chia sẻ cách tìm kết quả trước lớp.</p> <p>(Gợi ý: Thực hiện phép tính bằng cách từ 9 đếm thêm 4 số nữa về phía bên phải, dừng ở số 13.</p> <p>Vậy <math>9 + 4 = 13</math>.)</p> <p>– Các nhóm khác nhận xét.</p>	<p>– HS chia sẻ cách tìm kết quả.</p> <p><math>9 + 4 = ?</math></p> <p>– HS khác nhận xét.</p>

<p>– GV chiếu đáp án:</p> $9 + 4 = 13$ $8 + 3 = 11$ $7 + 5 = 12$	
– GV nhận xét đánh giá.	
<b>b) Tính</b>	
<p>– GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18) để tìm kết quả các phép tính sau và điền vào phiếu học tập số 2.</p> $9+2, 7+4, 8+4, 3+8, 6+7, 6+6.$	– HS làm bài.
– GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.	– Đại diện nhóm chia sẻ kết quả phép tính và giải thích cách làm.
– GV mời các nhóm khác nhận xét.	– Các nhóm khác nhận xét cách làm.
– GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của nhóm. Sau đó GV dặn HS chuẩn bị dụng cụ và vật liệu cho tiết học sau.	
<b>TIẾT 2</b>	
<b>THỰC HÀNH – VẬN DỤNG</b>	
<b>Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
<b>a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.	– HS lập nhóm theo yêu cầu.
<p>– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20 theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.</li> <li>+ Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.</li> <li>+ Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần.</li> </ul>	– HS thảo luận nhóm.
<p>– GV mời đại diện 1 hoặc 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>– GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thanh cộng gồm những bộ phận nào?</li> <li>+ Em sử dụng vật liệu gì để làm?</li> </ul>	– Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

<p>+ ... (Ví dụ: + Thanh cộng gồm hai băng giấy: 1 băng giấy ngắn, 1 băng giấy dài; có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài. + Dùng giấy ô li để làm băng giấy, dùng giấy bìa màu để làm nẹp...)</p>	
– GV mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.	– Các nhóm khác bổ sung.
<b>b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đề xuất giải pháp làm thanh cộng phù hợp với ý tưởng của nhóm đã lựa chọn.	– HS thảo luận nhóm (lựa chọn ý tưởng và giải pháp tạo thanh cộng)
– GV mời đại diện nhóm trình bày cách làm sản phẩm của nhóm mình. (Gợi ý: Làm hai băng giấy bằng cách cắt từ giấy ô li: băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18. Dùng giấy bìa màu, có đục hai lỗ để làm nẹp.)	– Đại diện nhóm trình bày cách làm thanh cộng.
– GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn	– Các nhóm góp ý, nhận xét cho nhóm bạn.
– GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 3.
<b>Hoạt động 4: Làm thanh cộng thông minh</b>	
<b>a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu</b>	
– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.	– Nhóm lựa chọn vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.
– Gợi ý cho HS thảo luận quy trình làm thanh cộng trong phạm vi 20, trang 22 sách Bài học STEM lớp 2.	– HS tham khảo trang 22 sách bài học STEM lớp 2
– GV mời các nhóm thực hành làm thanh cộng trong phạm vi 20.	– HS làm sản phẩm.
– Quá trình HS làm sản phẩm GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.	
– Khi các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.	– HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.



GV lưu ý HS kiểm tra các số viết trên hai băng giấy đã đúng chưa? Thanh nẹp có chắc chắn không? Băng giấy ngắn có trượt được trên băng giấy dài không?	
– GV nhận xét đánh giá.	
<b>Hoạt động 5: Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để thực hiện phép tính</b>	
<b>a) Cách sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
– GV hướng dẫn HS cách sử dụng thanh cộng để thực hiện phép tính. Ví dụ, khi tìm kết quả phép tính $7 + 4$ , ta thực hiện như sau: Di chuyển băng giấy ngắn sao cho số 1 trên băng giấy ngắn nối tiếp số 7 trên băng giấy dài. Quan sát thấy số 4 trên băng giấy ngắn thẳng số 11 trên băng giấy dài vậy: $7 + 4 = 11$ . – Yêu cầu HS thử nghiệm trên sản phẩm vừa làm.	– HS thử nghiệm.
<b>b) Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính</b>	
– GV yêu cầu HS sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính ở trang 23 sách Bài học STEM lớp 2.	– HS làm bài.
– Các nhóm luân phiên tìm kết quả của các phép tính bằng thanh cộng trong phạm vi 20 (vừa thao tác vừa thuyết trình cách sử dụng thanh cộng để cộng). Sau đó GV chiếu đáp án để HS đối chiếu kết quả của nhóm.	– HS thực hiện tìm kết quả.
<b>c) Trưng bày giới thiệu sản phẩm</b>	
– GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.	– HS trưng bày sản phẩm.
– GV mời các nhóm khác tham quan sản phẩm của nhóm bạn.	– Các nhóm khác thăm quan sản phẩm của nhóm bạn
– GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm. Khi giới thiệu cần nêu: cấu tạo sản phẩm, cách làm, chất liệu của từng bộ phận, cách sử dụng thanh cộng để tìm kết quả của phép tính, đưa ví dụ về cách sử dụng thanh cộng để tìm ra kết quả phép tính cộng trong phạm vi 20.	– Các nhóm giới thiệu sản phẩm.
– GV yêu cầu HS khi tham quan nhóm bạn, sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.	– HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 23.
– GV nhận xét, đánh giá.	

Khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng hơn.	
– GV nhận xét đánh giá giờ học.	

Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**BÀI 2: SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**  
**(TIẾT 2)**

**I MỤC TIÊU:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2.Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

*Phạm Thị Thu Hằng- Lớp 2/2*

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

- PPDH chính: tổ chức HĐ. Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai
- Hình thức dạy học chính: hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực. Cá nhân

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

Giáo án, SGK. Một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**+ Học sinh: SGK.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động</b></p> <p>1.1. Ôn định</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: <i>Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?</i></p> <p>+ <i>Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?</i></p> <p>- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.</p> <p><b><u>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới ( Khám phá):</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng</u></b></p>	<p>- HS nghe các bài hát.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p>

**a. Mục tiêu:**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
- Nhớ và nêu lại một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng.
- Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

**b. Cách tiến hành:**

**(1) Thảo luận cặp đôi:**

HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:

- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?
- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?



**(2) Làm việc cả lớp:**

- GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.

**c. Kết luận:** Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

- HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.

- HS trình bày.

**Thư giãn**

**3. Hoạt động luyện tập thực hành:**

**Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**

**a. Mục tiêu:** HS tham gia trò chơi để rèn luyện và phát triển năng lực hợp tác, nâng cao tinh thần đoàn kết trong tập thể.

**b. Cách tiến hành:**

- GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*

- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.



**4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.

- GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.

**c. Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần*

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS chia thành các nhóm.

- HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp.

<p>thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.</p> <p><b>* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)</b></p> <p>Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?</p> <p>Nhận xét tiết học</p>	HS Trả lời
---	------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

#### TOÁN:

Tích hợp Stem: Thanh cộng trong phạm vi 20  
**THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20 ( ngày thứ Tư)**

#### TIẾNG VIỆT:

#### **ĐỌC: MÍT LÀM THƠ**

(2 tiết)

#### **1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

#### **1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

\*Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

\*Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập làm thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

+ Năng lực văn học:

▪Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yêu thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhân vật.

▪ Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

## 1.2. Phẩm chất

- Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn, tha thứ cho sự vụng về của bạn.

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: - Máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<p><b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b></p> <p>- GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: <i>ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối</i>.</p> <p>- GV mời 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>- Cả lớp đọc thầm theo bài đọc khi GV đọc. 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ.</p> <p>- 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b></p> <p>- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.</p> <p>- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ Câu 1: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.</p> <p>+ Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ: <i>Một hôm đi dạo qua dòng suối Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.</i></p> <p>+ Câu 3: Các bạn tỏ thái độ giận dữ Mít vì cho là Mít chế giễu họ.</p> <p>+ Câu 4: Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít. VD: Tớ mới tập làm thơ mà. Các cậu thông cảm nhé! Bỏ qua cho mình nhé. Mình rất quý các bạn mà. Mình mới tập làm thơ nên mới viết thế. Các cậu đừng giận nhé!</p>	<p>- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK:</p> <p>+ Câu 1: Ai dạy Mít làm thơ?</p> <p>+ Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ như thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dữ với Mít?</p> <p>+ Câu 4: Hãy nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.</p> <p>- HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.</p> <p>- Một số cặp HS mẫu: thực hành hỏi đáp.</p>

	- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS đọc 2 BT phần <i>Luyện tập</i>.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- GV mời một số HS trả lời CH.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> <li>+ BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.</li> <li>+ BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: <i>suối – chuối</i>. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần <b>uôi</b>.</li> <li>- GV YC thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.</li> <li>- GV mời một số HS trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc 2 BT phần <i>Luyện tập</i>:</li> <li>+ BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào?</li> <li>+ BT 2: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Một số HS trả lời CH trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> <li>- GV nhắc HS chưa hoàn thành bài viết thì viết tiếp vào tiết luyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC: MÍT LÀM THƠ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).



- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) *Rèn kĩ năng nói:*

▪ Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).

▪ Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.

## 1.2. Phẩm chất

- Chăm chỉ (ham học hỏi), biết yêu thương, chia sẻ với bạn bè.

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. **Giáo viên:** Máy tính, tivi

2.2. **Học sinh:** SGK

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>	
<p><b>* Hoạt động 1: Phân vai, đọc lại truyện <i>Mít làm thơ</i> (BT 1)</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. - GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai</p> <p>- GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.</p>	<p>- 1 HS đọc YC của BT 1 - 1 nhóm 4 HS phân vai đọc lại truyện <i>Mít làm thơ</i> để cả lớp nhớ lại câu chuyện. - 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)</b></p> <p>a) Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2. - GV chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.</p> <p>b) Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp</p> <p>- GV mời lần lượt vài nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. GV yêu cầu 1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2. - Sau mỗi nhóm kể, GV và cả lớp vỗ tay, động viên. GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý,</p>	<p>- 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2: - HS quan sát.</p> <p>- Lần lượt vài nhóm HS thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.</p>

kể kịp lượt lời: lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm. - GV mời thêm 1 hoặc 2 nhóm hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.	- Cả lớp vỗ tay, động viên, nhận xét các bạn kể các đoạn câu chuyện.  - 1 – 2 nhóm hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
GV hướng dẫn cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.	- Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí GV hướng dẫn.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

#### VIẾT: VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI

##### 1. Yêu cầu cần đạt

##### 1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:
  - + Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biết tra tìm thông tin cần thiết.
  - + Nhận biết tên chung, tên riêng.
  - + Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

##### 1.2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

##### 2. Đồ dùng dạy học

##### 2.1. Giáo viên

- Giáo án, Máy tính, máy chiếu.

##### 2.2. Đối với học sinh

- SGK, VBT

##### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu.	- HS lắng nghe.
<b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<p><b>HĐ 1: Đọc DSHS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:</li> <li>+ Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).</li> <li>+ Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).</li> <li>+ GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. VD: <i>một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai, / hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung</i>. GV chú ý ngắt nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: <i>15/2/2014</i> hoặc <i>số 5/ phố Quang Trung</i>.</li> <li>- GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:</li> <li>+ GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...</li> <li>+ GV mời 2 HS đọc lại cả bài.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:</li> <li>+ HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.</li> <li>+ Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc bản DSHS.</li> <li>- HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung.</li> </ul>
<p><b>HĐ 2: Phân biệt tên chung, tên riêng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> <li>+ Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc lại theo TT GV đã hướng dẫn, trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.</li> </ul>

+ Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa. - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)</b> - GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái. - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. - GV chấm và chữa một số bài của HS.	- Lắng nghe yêu cầu  - HS làm bài vào vở - Lắng nghe, sửa bài

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

### Tư nhiên và Xã hội:

## PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)

### 1. Yêu cầu cần đạt:

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
  - Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.
  - **Năng lực chung:**
    - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
    - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
  - **Năng lực riêng:**
    - Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
    - Đưa ra được các tình huống xử lí khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
      - **Phẩm chất** : Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
- \* **Giáo dục KNS:** Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, ứng phó với tình huống khi bị ngộ độc.

### 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).	- HS lắng nghe
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc nhóm 2</b></p> <p>- GV yêu HS: + Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống? + Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?</p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</p>	<p>- HS quan sát tranh, trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời: - Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống bằng cách: đậy lồng bàn mâm cơm khi chưa ăn; để thuốc vào tủ thuốc; cất giữ các chất tẩy rửa và hóa chất ở chỗ riêng, xa chỗ thức ăn và có nhãn mác để tránh sử dụng nhầm lẫn. - Để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống, em và các thành viên trong gia đình cần: Vệ sinh tay chân sạch sẽ khi ăn; giữ gìn vệ sinh môi trường sống; đậy thức ăn kín trước và sau khi dùng bữa; để dụng cụ nấu ngay ngắn, đúng nơi quy định.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b>	
<p><b>Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc nhóm 4</b></p> <p>- GV yêu cầu HS: + Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc. + Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộ độc. + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.</p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện phân vai và tập đóng trong nhóm.</p> <p>- HS trình bày:</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.</li><li>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn</li><li>- GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.</li><li>- GV chốt lại nội dung toàn bài: Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.</li></ul>	<p>Con: Bố ơi, con buồn nôn và đau bụng quá. Bố: Chắc là do con vừa uống sữa lạnh quá hoặc hết hạn sử dụng rồi. Để bố lấy thuốc đau bụng cho con và theo dõi thêm. Nếu con không đỡ bố sẽ đưa con đến bệnh viện kiểm tra. - HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
Qua bài học này em biết thêm những gì?	- HS chia sẻ

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....

Thứ Sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.
- Hình thành được bảng cộng có nhớ
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Laptop; màn hình máy chiếu; SGK

**2.2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2</li> <li>- GV yêu cầu HS A nêu 1 phép tính và Hs B nêu kết quả và cách tính . Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi theo nhóm 2</li> <li>- Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH , LUYỆN TẬP</b>	
<p><b>* Hoạt động 1: Bài 1: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS dùng bút chì nối phép tính với kết quả đúng trong vở BT.</li> <li>- GV cho HS làm việc cá nhân.</li> </ul> <p>-Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.</li> <li>- Gv khen đội thắng cuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.</li> </ul> <p>Hai đội lên tham gia chơi</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 2: Tính nhẩm</b></p> <p>GV nêu BT2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.</li> <li>- Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD <math>9 + 1 + 7 = 10 + 7 = 17</math></li> <li>- GV cho HS báo cáo kết quả.</li> <li>- GV khoan từng cột ở bài 2 và bài 2 muốn nhắc lại cho các con kiến thức gì vừa học?</li> <li>-Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với PT: <math>8 + 6, 6 + 9</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài 2.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS làm trong vở bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nêu kết quả.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 3: Bài 3: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập 3.</li> <li>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở</li>   <li>- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.</li> <li>- Gv hỏi: Con có nhận xét gì về kết quả phép tính: <math>9 + 2</math>, <math>2 + 9</math> hoặc <math>8 + 4</math>, <math>4 + 8</math>?</li> <li>- GV nhận xét, chốt nội dung: Trong phép cộng, khi đổi chỗ các SH thì tổng không thay đổi. Từ đó, nhắc hs tính chất này giúp chúng ta có thể tính nhanh trong 1 số trường hợp.</li> <li>- GV yêu cầu hs nêu thêm VD</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở. 2HS lên bảng làm.</li> <li>- Lớp cùng GV nhận xét, góp ý.</li> <li>- HS trả lời</li>   <li>-Hs lắng nghe</li>   <li>-Hs nêu một số ví dụ về vận dụng tính chất.</li> </ul>
<p><b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 1: Bài 4: Giải toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs nêu đề toán</li> <li>-Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?</li> <li>- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp</li> <li>-Gọi hs chữa miệng</li> <li>- Nhận xét bài làm của hs</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hs đọc đề</li> <li>Hs trả lời</li> <li>-Hs viết phép tính và trả lời</li> <li>- Hs khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Bài 5: Thảo luận cách tính của Đức và Dung. Em thích cách nào hơn?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát và nêu nội dung bài</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm</li>   <li>- GV gọi đại diện các nhóm nhận xét và nêu lí do.</li> <li>- Gv đưa thêm 1 số PT sau và yêu cầu hs tính theo 2 cách và nhận xét xem đối với mỗi PT cách nào nhanh hơn: <math>9 + 2</math>, <math>8 + 3</math>, <math>9 + 7</math>, <math>8 + 8</math></li> <li>-GV chốt: Khi thực hiện cộng có nhớ trong phạm vi 20 ta có thể lựa chọn 1 trong 2 cách đếm thêm hoặc làm tròn 10. Tuy nhiên, cách đếm thêm thường dùng trong trường hợp cộng với số bé <math>9 + 2</math>, <math>8 + 3</math>..</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định yêu cầu.</li>   <li>- HS các nhóm nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do</li> <li>-Đại diện các nhóm lên trả lời.</li>   <li>- HS nêu cách làm từng phép tính và nêu cách làm nhanh.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>CỦNG CỐ DẶN DÒ</b></p>	



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Dẫn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi để bạn nêu phép tính thích hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung đã học: Củng cố phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Tiếng Việt:**

**BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**Tự đọc sách báo: Đọc sách báo viết về tình bạn  
(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
  - + Năng lực ngôn ngữ:
    - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.
    - Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện.
  - + Năng lực văn học:
    - Nhận biết được văn bản truyện, thơ.
    - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Phẩm chất**

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, Sách báo về tình bạn

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HD 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**

- GV mời 1 HS đọc YC 1.
- Sau khi HS 1 đọc xong YC 1, GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.
- GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyền truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn Truyện đọc lớp 2, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Tôi giới thiệu với các bạn cuốn Những ngôi sao trên bầu trời thành phố của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...
- GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.
- GV nhắc HS: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể đọc truyện Sinh nhật của Ma-ri-ca hoặc tìm đọc truyện trong thư viện mini của lớp. Khi đọc sách, các em nên viết vào vở hoặc Phiếu đọc sách vài câu về nhân vật hoặc câu thơ mình yêu thích.
- GV mời HS 3 đọc YC 3. GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kỹ một đoạn truyện hoặc mẫu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.

- 1 HS đọc YC 1.
- HS bày trước mặt sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.
- HS nghe GV hướng dẫn, giới thiệu với các bạn quyền truyện của mình.
- HS đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.
- HS lắng nghe, những HS không mang sách đến lớp đọc truyện Sinh nhật Ma-ri-ca.
- HS 3 đọc YC. Cả lớp thực hiện YC
- HS đọc sách (đến hết tiết 1).

**HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**HD 1: Tự đọc sách**

- GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc. GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.

<p><b>HĐ 2: Đọc cho các bạn nghe</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.</li> <li>- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.</li> <li>- HS đọc xong, GV tổ chức cho cả lớp đặt CH để hỏi thêm. GV hướng dẫn cả lớp hỏi: “Trong MLS của bạn còn có những câu chuyện nào hay?”, hoặc hỏi về nội dung câu chuyện Sinh nhật của Ma-ri-ca: “Bạn thấy cách thầy giáo và các bạn HS tổ chức sinh nhật cho Ma-ri-ca có gì hay?” hoặc: “Cách thầy giáo và lớp của Ma-ri-ca tổ chức sinh nhật cho một bạn HS có gì khác cách lớp chúng ta thường làm?”.</li> <li>- GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẫu truyện thú vị.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc truyện cho bạn cùng nhóm nghe.</li> <li>- Một số HS đọc trước lớp.</li>   <li>- Cả lớp thảo luận.</li>   <li>- Cả lớp và GV bình chọn.</li>   <li>- HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
Nhận xét tiết học, tuyên dương	- HS lắng nghe, nhận xét

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp:**

**TUẦN 3**

**HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đánh giá tuần 3 và biết được kế hoạch của tuần 4
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.
- Hoạt động trải nghiệm: HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

+**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

+**Năng lực riêng:**

- HS chọn bài hát và biểu diễn.
- HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Ti vi
- Một số bài hát về Sao

**b. Đối với HS:**

- Sách: Hoạt động trải nghiệm
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
<b>HOẠT ĐỘNG ÔN ĐỊNH</b>	
GV cho HS ôn định tổ chức	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Đánh giá Tuần 3:</b> a) Lớp trưởng điều hành:	- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt: + Nề nếp đầu ca học + Đi học chuyên cần + Tác phong , đồng phục + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Công tác vệ sinh - Ý kiến các thành viên trong tổ - Thực hiện tương tự với tổ 2&3 + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét - Các trưởng ban: + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lớp trưởng nhận xét - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.
b) GVCN nhận xét: - Nhận xét tuần 3	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều các hoạt động của lớp trong tuần</li> <li>* Tuyên dương:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> </ul> </li> <li>* Nhắc nhở:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> </ul> </li> <li>3) <b>Kế hoạch Tuần 4:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập các bài đã học</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các phong trào:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi bạn cùng tiến</li> <li>+ Bông hoa điểm tốt</li> </ul> </li> <li>- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tổ 2 trực nhật.</li> </ul> </li> </ul>	
---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

<p><b>HĐ1: Luyện tập các bài hát trong nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).</li> <li>- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.</li> </ul> <p><b>HĐ2: Tổ chức biểu diễn trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.</li> <li>- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.</li> <li>- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia thành các nhóm.</li> <li>- HS luyện tập biểu diễn theo nhóm.</li> <li>- HS biểu diễn trước lớp.</li> <li>- HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.</li> <li>- HS chia sẻ cảm xúc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Lắng nghe để thực hiện</li> </ul>
--	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

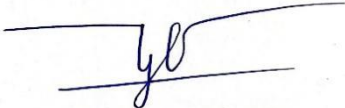
.....

.....


.....

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

**P.TÔ TRƯỞNG**

  
Lê Chi Ly

**NGƯỜI SOẠN**

  
Phạm Thị Thu Hằng

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

*Phạm Thị Thu Hằng- Lớp 2/2*

*Trường Tiểu học Thanh Toàn*

*Phạm Thị Thu Hằng- Lớp 2/2*